**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 21: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Thế giới trong trang sách, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang sách cũng như bài học quý báu của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn người đọc.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Hiểu được điều nhà thơ muốn nhắn nhủ qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Chủ động và tích cực đọc sách để mở rộng tri thức, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Ôn lại bài cũ.**  - GV y/c 2-3 HS đọc nối tiếp bài *Khổ luyện thành tài* và trả lời câu hỏi:  + Chủ đề của câu chuyện là gì?  + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét. | | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khởi động**  - Giới thiệu khái quát bài đọc: GV nêu tên bài học và những nội dung học trong 3 tiết của Bài 21 (Thế giới trong trang sách).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Từng em chia sẻ với các bạn trong nhóm về một bài học bổ ích từ những trang sách mình đã đọc. (Có thể nêu tên sách, tên tác giả, nội dung chính, bài học thu nhận được,...)  - GV nhận xét sau khi quan sát các nhóm làm việc; mời 1 – 2 em giới thiệu trước lớp.  - Mời HS nói về tranh minh hoạ bài thơ.  - Nhận xét ý kiến phát biểu của HS và giới thiệu khái quát bài học: Bài thơ gợi lên một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Các em đọc bài thơ để tìm hiểu những điều tác giả nhắn gửi trong đó. | | Làm việc nhóm  Từng em thực hiện yêu cầu, cả nhóm nhận xét, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về nội dung những trang sách bạn chia sẻ. Làm việc chung cả lớp  - 1 − 2 HS (đại diện nhóm) phát biểu.  - HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc và nêu nhận xét hoặc cảm nhận của mình về những hình ảnh trong tranh. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Thế giới trong trang sách”. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang và những bài học mà sách mang lại cho người đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - Đọc mẫu:  GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp hoặc mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ). Trước khi đọc, GV nhắc HS nghe đọc, nhìn vào sách đọc theo để có cảm nhận về hình ảnh, cảnh vật.  – Luyện đọc đúng:  GV mời HS đọc nối tiếp bài thơ, sau đó hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai.  + Đọc diễn cảm những từ ngữ, những câu thơ thể hiện sự cảm xúc, suy tư của tác giả về những trang sách đã đọc – đặc biệt là các câu mở đầu mỗi khổ thơ: “Trang sách mở ra thế giới diệu kì”, “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”, “Trang sách thắp lên ngọn lửa khát khao”, “Bài học nào trong trang sách thiết tha”.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | Làm việc chung cả lớp  - HS nghe GV đọc mẫu.  Làm việc nhóm  HS làm việc theo nhóm (3 em/ nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  Làm việc cá nhân  HS làm việc cá nhân: Đọc thầm  toàn bài một lượt. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.  + HS đọc lại bài đọc sau khi đã đọc hiểu, giúp các em một lần nữa cảm nhận toàn bộ bài thơ để có ấn tượng sâu đậm hơn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối)  + đằm mình: ngâm mình lâu trong nước.  + thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ. | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:  GV mời HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc và hỏi HS có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển.  - Hướng dẫn trả lời câu hỏi đọc hiểu: GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các câu hỏi, yêu cầu nêu trong sách hoặc theo cách khác.  - **Câu 1**: Thế giới diệu kì mà sách mang đến cho người đọc được thể hiện qua những hình ảnh nào?  - GV hướng dẫn HS:  + Dựa vào khổ thơ đầu và 3 hình ảnh gợi ý dưới câu hỏi 1, chuẩn bị câu trả lời.  + Chia sẻ ý kiến theo cặp hoặc nhóm. – GV mời một số HS phát biểu trước lớp.  - GV khen ngợi những em diễn đạt rõ ràng, nói lưu loát.  (Lưu ý: GV nói thêm để HS hiểu: Những hình ảnh thơ mang tính chất tượng trưng, bởi vô vàn những trang sách đã mang đến cho người đọc biết bao nhiêu tri thức, gợi lên bao nhiêu điều kì diệu trong tâm hồn người đọc.)  - **Câu 2:** Dựa vào khổ thơ thứ hai và những trải nghiệm đọc sách, nêu cách hiểu của em về câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”.  - GV dành thời gian phù hợp cho HS chuẩn bị câu trả lời, rồi chia sẻ ý kiến theo nhóm.  - GV nhận xét và tổng hợp ý kiến phát biểu của HS.  - **Câu 3**: Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận được gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ:  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, suy luận để tìm câu trả lời. Sau đó, chia sẻ trong nhóm.  - GV mời một số em phát biểu trước lớp. Khích lệ, động viên các em mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ của cá nhân.  - GV có thể nói thêm để HS hiểu sâu thêm ý thơ: Những cuốn sách quý, sách hay rất có ý nghĩa đối với người đọc. Hình ảnh “con đường dài tít tắp đợi mong ta❞ trong khổ thơ thứ ba muốn nói điều đó. Sách giúp ta mở rộng hiểu biết, thắp lên trong ta những ước mơ, khát vọng vươn xa, bay cao, khám phá bao điều kì diệu của thiên nhiên, của cuộc sống, hướng chúng ta làm nên những điều tốt đẹp cho bản thân, cho cuộc sống.  - **Câu 4**: Theo em, tác giả muốn nhắn gửi các bạn nhỏ điều gì qua khổ thơ cuối? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.  B. Qua những trang sách, ta nhận ra lẽ sống nhân nghĩa người xưa trao truyền lại. C. Nhớ về cội nguồn, gìn giữ truyền thống tốt đẹp cha ông để lại là trách nhiệm của mỗi chúng ta.  - GV nêu cách thức thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  + Bước 2: HS làm việc nhóm, từng em nêu ý kiến, cả nhóm nhận xét trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt.  - GV nhận xét và khích lệ HS nêu cảm nhận theo cách riêng của mình về khổ thơ cuối. | - HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc.  - HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra thêm từ điển.  - Ở khổ thơ đầu, thế giới diệu kì mà những trang sách mang đến cho người đọc (tặng cho người đọc) chính là vẻ đẹp cuộc sống được miêu tả, phản ánh trong trang sách. Vẻ đẹp đó được thể hiện qua những hình ảnh thơ: bầu trời sao lấp lánh, mặt biển xanh với cánh buồm nâu trong nắng, bảy sắc cầu vồng sau cơn mưa,...  **Làm việc cá nhân**  HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời và phát biểu ý kiến theo nhóm hoặc trước lớp.  **Làm việc theo nhóm**  - HS nêu ý kiến trong nhóm, các bạn khác góp ý.  Dự kiến câu trả lời: Câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ” ý muốn nói các bạn nhỏ đọc sách sẽ tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi, những băn khoăn, thắc mắc của mình về những sự vật, hiện tượng “bí ẩn” trong vũ trụ bao la. Ví dụ, khi còn bé, nhìn lên vầng trăng, ta tưởng có chú Cuội ngồi gốc cây đa như trong truyện cổ tích được bà, được mẹ kể. Nhưng lớn lên, sách khoa học giúp ta hiểu con người đã đặt chân lên Mặt trăng, con người đã khám phá bao điều bí ẩn của vũ trụ.)  **Làm việc cá nhân**  HS chuẩn bị câu trả lời.  - Dự kiến câu trả lời: Khổ thơ giúp em cảm nhận được rằng: Những trang sách đã thắp lên ước mơ, khát vọng trong tâm hồn trẻ thơ, giúp chúng em mở mang hiểu biết, mở rộng tầm nhìn,.../...  **Làm việc nhóm và cả lớp**  - Từng em nêu ý kiến cá nhân, cả nhóm nhận xét, chú ý thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến khác biệt.  - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.  **Làm việc cá nhân**  HS làm việc cá nhân, đọc câu hỏi và 3 phương án, lựa chọn 1 phương án hoặc đưa ra câu trả lời khác.  (Lưu ý: 3 câu trả lời/ 3 phương án đều đúng, các em chọn câu hợp với cảm nhận của mình hoặc đưa ra câu trả lời khác theo cách hiểu của mình.)  **Làm việc nhóm**  HS chia sẻ ý kiến, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. | | |
| **3.3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.  - GV nhận xét và chốt:  ***Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.*** | - Làm việc cá nhân (đọc toàn bài).  - Làm việc chung cả lớp (2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp, nếu còn thời gian).  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu câu hỏi: *“Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?”*  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp (nếu có thời gian).  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | **- Làm việc cả nhóm.**  HS chuẩn bị câu trả lời theo cảm nhận của riêng mình rồi chia trong nhóm, có thể giải thích lí do mình có câu trả lời đó.  **- Làm việc chung cả lớp:**  HS làm việc cá nhân để tập dượt khả năng làm việc độc lập, sau đó HS chia sẻ ý kiến trong nhóm hoặc trước lớp, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thêm một công dụng của dấu gạch ngang: đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; biết dùng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích khi viết.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu gạch ngang, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Khơi gợi những hiểu biết về công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở bài trước), tạo tâm thế hào hứng tiếp nhận bài học mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - Yêu cầu HS nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).- Gọi 1 – 2 HS trình bày.- Đưa ra 1 câu có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. (Ví dụ: Trần Đăng Khoa – thần đồng thơ Việt Nam – 8 tuổi đã có bài đăng báo.); sau đó thực hiện thao tác lược bỏ dấu gạch ngang (Trần Đăng Khoa thần đồng thơ Việt Nam 8 tuổi đã có bài đăng báo.) và yêu cầu HS so sánh nghĩa của 2 câu.- Gợi mở và dẫn vào bài mới: “Để biết dấu gạch ngang còn có công dụng nào khác, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.” | - Nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).  - 1 - 2 HS trình bày những điều đã học về công dụng của dấu gạch ngang.  - So sánh nghĩa của 2 câu và nhận ra: Câu sau không rõ nghĩa. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Nhận biết thêm công dụng của dấu gạch ngang (đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu), ngoài những công dụng đã được học ở lớp 3, lớp 4 (đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc đánh dấu các ý liệt kê; dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh).  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1.** Dấu gạch ngang trong các câu dưới đây được dùng để làm gì?  - Trình chiếu bài tập 1 và gọi 1 HS đọc lại bài tập.  - Hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm bộ phận câu đứng ngay sau dấu gạch ngang và ý  nghĩa của bộ phận đó trong câu (trong quan hệ với từ trước nó).  + Trao đổi nhóm đôi hoặc nhóm 4 để thống nhất kết quả.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. (GV có thể phát phiếu bài tập cho các nhóm 4.)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa | Công dụng của dấu gạch ngang | |  |  |  |   - GV nhận xét, chốt đáp án D: Dấu gạch ngang trong các câu ở BT1 dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  **Bài tập 2.** Nêu đặc điểm về vị trí và công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp.  - Gọi 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày.  - GV chốt đáp án.  - Mời 2 – 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học ở lớp 3, lớp 4.  - Gọi 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ (SGK, trang 107)  - Để 1 - 2 phút cho cả lớp tự đọc và thuộc lòng Ghi nhớ.  - Trình chiếu nội dung Ghi nhớ. | | - 1 HS đọc bài tập. 1.  - Làm bài tập theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4 (dựa theo gợi ý của GV) để thống nhất kết quả.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét, góp ý.  - Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo nhóm để thống nhất kết quả và điền vào phiếu bài tập.  – Trình bày kết quả đã thể hiện trong phiếu bài tập.  - 1 − 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Trao đổi nhóm đôi để thống nhất kết quả.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  Dự kiến câu trả lời:  a. (Lê Quý Đôn – tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương - nổi tiếng | ham học, thông minh, có trí nhớ tốt.): Dấu gạch ngang đứng ở giữa câu, dùng để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu; b. (Thế giới biết ơn những nhà phát minh...): Dấu gạch ngang đánh dấu các ý liệt kê và đứng ở đầu mỗi ý liệt kê.; c. (Đến Phong Nha – Kẻ Bàng, chúng tôi...): Dấu gạch ngang nối các từ ngữ trong một liên danh và đứng ở giữa các từ ngữ.  - 2 - 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học.  - 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ: Ngoài công dụng..., dấu gạch ngang có thể được đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - Tự đọc (1 - 2 phút) để thuộc lòng Ghi nhớ.  - 2 HS đọc Ghi nhớ không cần nhìn sách. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Củng cố kiến thức vừa học về công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và luyện tập dùng dấu gạch ngang với công dụng đó trong hoạt động viết.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 3.** Dấu gạch ngang trong câu nào dưới đây dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Gọi 1 HS đọc bài tập.  - Lưu ý HS: Chỉ chọn câu có dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. Không chọn những câu sử dụng với công dụng khác.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả.  - Nhận xét và chốt đáp án: Dấu gạch ngang trong câu 1 (Giuyn Véc-nơ – một trong những người được gọi là “cha đẻ của khoa học viễn tưởng” – rất thích du lịch tới các miền xa xôi.) và câu 2 (Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây.) dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  ***Lưu ý***: Những dấu gạch ngang còn lại dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp (– Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.) và đánh dấu ý liệt kê (– Hai vạn dặm dưới biển, – Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,...) (Có thể chuyển bài tập 3 sang dạng trắc nghiệm (nối). Ví dụ: Nối câu (ở cột A) với công dụng phù hợp của dấu gạch ngang (ở cột B) để tìm ra câu có dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  **Bài tập 4.** Viết 2 – 3 câu về một danh nhân, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Quan sát, tìm ra những nhóm viết tốt, hỗ trợ HS yếu về viết.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả viết. Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - Đánh giá và ghi nhận những câu hay, thể hiện được công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và viết đúng hình thức của dấu gạch ngang.  (Ví dụ: Một lần, Pa-xcan đi về khuya, thấy bố – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi ngồi kiểm tra sổ sách. Anh rất thương bố, lặng lẽ đi về phòng mình và vạch sơ đồ gì đó lên giấy. Ít hôm sau, anh đã chế tạo xong cái máy cộng trừ và mang tặng bố, giúp bố bớt vất vả vì những con tính.) | | - 1 HS đọc bài tập.  - Làm việc theo nhóm đôi để thống nhất ý kiến.  - Đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả. Lớp nhận xét.  Làm bài vào phiếu bài tập.    - 1 − 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  Làm việc nhóm 4: chia sẻ các câu đã viết, nghe góp ý của nhóm để chỉnh  sửa.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả viết.  (Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng điều đã học được trong bài (về dấu gạch ngang) vào thực tế giao tiếp.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: Tìm 1-2 câu trong sách, truyện, báo chí,….có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nhận biết được nội dung trọng tâm của bài học; kích thích sự hứng thú của HS.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yc 1-2 HS nêu tên một số câu chuyện đã học mà HS yêu thích, cho HS thuật lại ngắn gọn nội dung câu chuyện (có yêu cầu thể hiện cảm xúc riêng).  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: ***Một câu chuyện có thể trở nên hay hơn, hấp dẫn hơn nhà người kể chuyện đã biết biểu đạt, đặt cảm xúc của mình vào câu chuyện đang kể. Mỗi câu chuyện lại có một cảm xúc riêng. Để thể hiện đúng và thật hay, mình cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*** | | - 1-2 HS nêu.  - HS khá có thể thuật lại câu chuyện ngắn gọn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS hiểu những yêu cầu và cách viết đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 1:** GV cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật:  Em hãy đọc bài tập 1 trong sách giáo khoa, làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi.  a. *Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?*  b. *Theo người chị, loài chim có ích gì đối với con người?*  c. *Câu chuyện này giúp em nhận ra điều gì?*  **Bài tập 2**: Thảo luận nhóm và hoàn thiện phiếu học tập:  - GV mời 1 vài nhóm đại diện trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập 3:** Theo em, đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện gồm mấy phần? là những phần nào? Hãy nêu nhiệm vụ chính của từng phần.  - GV các ý HS cần nhớ khi viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (dựa trên phần Ghi nhớ).  - Yêu cầu HS đọc Ghi nhớ. | | | - HS nghe yêu cầu, đọc bài tập trong sách, thảo luận với bạn bên cạnh để thống nhất phương án. Mỗi phương án đúng sẽ lật được 1 miếng ghép. Cặp đôi nào trả lời nhanh nhất, đúng nhiều nhất sẽ nhận được phần thưởng.  a. Người chị khuyên em không nên phá tổ chim vì khi chim mẹ về, chim mẹ không thấy con sẽ buồn, còn chim non xa mẹ sẽ chết. Không những thế, loài chim còn có rất nhiều lợi ích.  b. Theo lời người chị, khi chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích cho con người.  c. Câu chuyện giúp em nhận ra rằng cần phải trân trọng sự sống của muôn loài.  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm; nhóm trưởng thống nhất ý kiến và hoàn thiện vào phiếu học tập.  Dự kiến câu trả lời:  a. Tác giả Phan Nguyên muốn thể hiện những tình cảm, cảm xúc của mình về chuyện Không nên phá tổ chim.  b. Đoạn văn có 5 câu. Phần mở đầu là câu thứ nhất. Còn lại sẽ là các câu ở phần triển khai. Câu cuối cùng là phần kết thúc.  Vị trí các phần:  Mở đầu: Giới thiệu về câu chuyện mang đến cảm xúc cho bản thân  Triển khai: Nêu tóm tắt nội dung câu chuyện và những tình cảm, cảm xúc của mình về câu chuyện Kết thúc: Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm của mình  c. Các từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm:  - Lời khuyên của chị thật nhẹ nhàng mà thấm thía.  - Hành động của người em thật đáng khen. Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động.  - HS thực hiện yêu cầu theo những gợi ý SGK.  + Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có 3 phần là mở đầu, triển khai, kết thúc.  + Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng cách: sử dụng những tính từ đánh giá (xem ở ý c bài tập 2), những câu bộc lộ cảm xúc trực tiếp: “Không nên phá tổ chim”; là một câu chuyện giản dị nhưng lại mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên; Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động bởi ý nghĩa nhân văn cao đẹp,...)  (Lưu ý: Nếu không đủ thời gian, HS thực hiện bài tập này ở nhà.)  - 1 vài HS nêu.  - GV nhắc HS đọc Ghi nhớ trước lớp (đọc xong, có thể gấp sách lại, nêu những ý đã nhớ được sau bài học). |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS làm việc nhóm.  - GV cũng có thể cho HS tập kể lại ngắn gọn, có thể hiện cảm xúc của bản thân thành lời cho cả lớp cùng nghe.  - GV cho 2 – 3 HS nhận xét, bình chọn theo ý kiến cá nhân.  - GV nhận xét, củng cố. | - HS thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - 2-3 HS nhận xét, bình chọn câu chuyện/ phần thể hiện lại câu chuyện đó có cảm xúc hay nhất mà em thích. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các yêu cầu: *Em hãy chia sẻ với người thân và bạn bè về lợi ích của việc đọc sách.*  - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí một cách hợp lí, hiệu quả.  - Gv tổng kết bài học:  + Hỏi HS thích nhất điều gì trong bài vừa học?  + Y/c HS nói lại những điều HS nhớ về bài đọc, phần kiến thức TV hoặc phần viết báo cáo.  - Gv dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | | **Làm việc chung cả lớp.**  Đọc yêu cầu.  **Làm việc cá nhân**  Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn cảu GV đề thực hiện yêu cầu tại nhà.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ với ngữ điệu nhẹ nhàng, giống như tâm tình; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những ý chính trong bài đọc, hiểu được ý nghĩa của bài đọc. Mỗi người có một con đường riêng để đi đến thành công. Với Nguyễn Nhật Ánh, đó là con đường đọc sách, đọc thật nhiều để tích lũy kiến thức, dù ban đầu niềm đam mê đọc sách đến với ông một cách hoàn toàn tự nhiên.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng phẩm chất ham học hỏi, ham đọc sách, lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình – những người đã nuôi dưỡng nhiều thói quen tốt đẹp cho chúng ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.1. Ôn lại bài cũ.**  - GV y/c 2-3 HS đọc thuộc bài thơ *Thế giới trong trang sách* và trả lời câu hỏi:  + Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận điều gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ?  - GV nhận xét. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **1.2. Khởi động**  - GV dẫn dắt vào bài: Ngày 21/4 là ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ý nghĩa của ngày này là nhằm khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kĩ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh là người rất thích đọc sách. Hãy cùng đọc văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ để biết vì sao ông trở thành nhà văn nổi tiếng.  - GV ghi tên bài trên bảng; kết hợp giới thiệu chân dung của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, những tác phẩm nổi tiếng được bạn đọc yêu thích (Thằng quỷ nhỏ, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng,...). | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS viết vở, lắng nghe, quan sát. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản; luyện đọc những từ dễ phát âm sai, nhận biết được bố cục của văn bản.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV gọi HS khá giỏi đọc, GV nhận xét.  - GV đọc và lưu ý cho HS giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.  - GV hỏi HS về cách chia đoạn: Văn bản này chia làm mấy đoạn?  – Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Nghìn lẻ một đêm  + Đoạn 2: Từ Bà và chú đến kì diệu kia  + Đoạn 3: Từ Bảy tuổi đến khốn khổ.  + Đoạn 4: Từ Tôi khóc đến tưởng tượng  + Đoạn 5: Rồi tới đến anh Hai!  + Đoạn 6: Phần còn lại.  - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, đặc biệt là tên các câu chuyện: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Đôi hài bảy dặm, Nghìn lẻ một đêm, Không gia đình, Những người khốn khổ,....  - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm. Tổ chức cho HS thi đọc.  - GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất.  **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua từng chi tiết trong văn bản. Có thể đặt câu hỏi: Nhân vật “tôi” trong văn bản là ai? (là nhà văn Nguyễn Nhật Ánh)  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).  **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | **Làm việc chung cả lớp**  - HS nghe GV đọc mẫu.  **Làm việc nhóm**  HS làm việc theo nhóm (3 em/ nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  **Làm việc cá nhân**  HS làm việc cá nhân: Đọc thầm  toàn bài một lượt.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS lắng nghe.  - Hs luyện đọc theo nhóm đôi.  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài:**  - Mục tiêu:  + HS nhận biết bạn nhỏ trong bài rất yêu việc đọc sách, đọc được nhiều sách hay, từ đó bản thân cần noi gương học tập theo.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ**  - GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài đọc mà chưa hiểu. GV có thể gợi ý và giải thích (nếu HS bị động). Ví dụ: mách, rương, thợ hớt tóc,...  **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu nêu trong SHS.  **Câu 1.** Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ được nghe ai kể? Đó là những câu chuyện gì?  + GV gợi ý: Câu hỏi có 2 ý. Nên chú ý vào những từ ngữ được in nghiêng, đây chính là tên các tác phẩm truyện.  + GV hướng dẫn HS đọc lướt đoạn văn 1.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV và HS thống nhất đáp án: (Có thể chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau ở ý thứ 2.)  **Câu 2.** Bạn nhỏ đã làm gì để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện?  - GV mời 1 – 2 HS đọc câu hỏi.  - GV gợi ý: Các em tìm đoạn văn có chứa chi tiết tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện.  - ***GV chốt:*** Để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện, bạn nhỏ đã cố gắng học chữ thật nhanh.  **Câu 3.** Sắp xếp các thông tin dưới đây theo lời kể về hành trình đọc sách của bạn nhỏ.  - GV cho HS đọc yêu cầu và các phương án gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập. GV quan sát và hỗ trợ (nếu có).  - GV cho HS lên bảng nối hai cột với nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu thông tin việc đọc sách của HS trong lớp, GV cho HS xung phong trả lời: Năm nay 10 tuổi, em đã đọc tác phẩm nổi tiếng thế giới nào chưa? Nếu có, em hãy cho biết tên những tác phẩm đó?  - GV cho HS thực hiện thảo luận nhóm đôi câu hỏi 4, 5 vào phiếu học tập.  - GV khuyến khích HS có thể diễn đạt theo ý mình và HS nhận xét, góp ý, bổ sung và chốt lại.  **Câu 6.** Em học được điều gì từ cách truyền cảm hứng đọc sách tới người khác?  GV xác định đây là câu hỏi mở nên cho HS thực hiện cá nhân và tự trả lời theo suy nghĩ riêng của mình.  VD: Những bài đọc trong sách/ đã đọc trong thư viện,... sẽ được em HS kể lại cho người thân trong gia đình nghe hoặc chia sẻ sách của mình cho bạn mượn/ trao đổi sách giữa các bạn trong nhóm.  **3.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 2 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | – HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc.  - HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra từ điển.  - Làm việc chung cả lớp hoặc làm việc theo cặp.  + HS tự đọc kĩ đoạn văn và trao đổi với bạn để tìm câu trả lời.  Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ nghe được là từ bà và chú. Đó là truyện Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, chuyện về Tôn Ngộ Không, một số truyện trong Nghìn lẻ một đêm, ...  - HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 cặp trả lời câu hỏi trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.  - 1 vài HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi.  Câu 4. Những trang sách đã mang đến cho bạn nhỏ rất nhiều cảm xúc và nhiều trải nghiệm, bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé, phát triển trí tưởng tượng,..  Câu 5. Gợi ý: Việc bà và chú kể chuyện cho bạn nhỏ, rồi bạn nhỏ lại kể chuyện cho các em nói lên sự tiếp nối trong gia đình bạn nhỏ, tạo thành một thói quen tốt, được duy trì một cách tự nhiên. Thói quen ấy giúp tất cả các thành viên đam mê đọc sách.  - HS thực hiện cá nhân và trả lời theo suy nghĩ riêng của mình.  - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS chia sẻ thêm 1 vài điều về tác giả Nguyễn Nhật Ánh mà HS đã tìm hiểu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ (4 tiết)**

**Tiết 3: Viết**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng phẩm chất ham học hỏi, ham đọc sách, lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình – những người đã nuôi dưỡng nhiều thói quen tốt đẹp cho chúng ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách kể câu chuyện hay đã học ở tiết trước.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  *Muốn viết được đoạn văn hay về một câu chuyện, phải đọc thật kĩ câu chuyện để hiểu và có những đánh giá về nó. Cần tìm một câu chuyện thật sự gây xúc động để có thể dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Các em có thể xem lại bài viết của bạn Phan Nguyên về câu chuyện “Không nên phá tổ chim” đã học ở hoạt động Viết, Bài 21.* | | - 1 vài HS nêu.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + HS biết viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện đã được đọc, được nghe.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| 2.1. Chuẩn bị  - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần chuẩn bị trong sách.  - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi dựa vào gợi ý.  - GV quan sát, giúp đỡ HS khi cần.  **2.2. Bài tập 1.**  - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần Chuẩn bị trong SGK.  - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi trao đổi dựa vào các gợi ý.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **Bài tập 2.**  - GV chuẩn bị sẵn sơ đồ thể hiện 3 ý trong viết đoạn văn:  + Mở đầu (mở đoạn)  + Triển khai (thân đoạn)  + Kết thúc (kết đoạn)  - Hướng dẫn cách viết cho từng nội dung (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc)  - GV làm mẫu thông qua việc yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã được đọc Không nên phá tổ chim ở kĩ năng (Viết, Bài 21, sách trang 108). Phương án 1: GV vận dụng kĩ thuật Nói to suy nghĩ (think aloud), tức là nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình tư duy để người học quan sát và học theo. GV lần lượt trình bày:  + Mở đầu;  + Triển khai (thân đoạn);  + Kết thúc (kết đoạn).  Phương án 2: GV gọi 3 HS lần lượt trình bày, sau mỗi HS chia sẻ, GV tổ chức nhận xét từng nội dung:  + Mở đầu;  + Triển khai;  + Kết thúc. | | | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - HS chủ động hỏi GV (khi có nhu cầu)  Phương án 1: HS lắng nghe tích cực và ghi chép nhanh.  Phương án 2: 3 HS lần lượt trình bày cho mỗi nội dung theo yêu cầu của GV. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS viết được đoạn văn theo yêu cầu.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 3**  - Sau làm mẫu, GV yêu cầu cá nhân HS dựa vào câu chuyện đã chọn để viết đoạn văn theo yêu cầu để cho trong sách theo gợi ý: Những điều yêu thích ở câu chuyện; tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện; Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.  Lưu ý: HS viết nháp trên một mặt giấy để dễ dàng theo dõi khi trình chiếu sản phẩm.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm, sử dụng máy chiếu vật thể để trình chiếu. GV tổ chức nhận xét sau mỗi HS chia sẻ và định hướng cho HS sửa lại những bài chưa đạt (nếu có).  - GV cùng HS chọn những bài viết hay để tuyên dương.  **=> GV củng cố, kết luận: Để tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thì người viết cần đọc kĩ câu chuyện, lựa chọn chi tiết gây ấn tượng để bày tỏ. Khi viết cần thực hiện theo cấu trúc 3 phần trong viết đoạn (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc).** | - Cá nhân viết đoạn vào giấy nháp theo yêu cầu của GV.  - Cá nhân chia sẻ đoạn viết, tự điều chỉnh (nếu có), cùng GV chọn đoạn viết hay học hỏi và tuyên dương bạn. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - Y/c mỗi HS sẽ nêu 1 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về 1 câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia.  - HS nêu theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TUẦN 12:** **CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

**Bài 22: TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ (4 tiết)**

**Tiết 4: Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| *­*- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ghép hình.  - Muốn mở 1 miếng ghép, HS cần nêu được tên câu chuyện (kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học) trong miếng ghép đó.  - Miếng ghép mở ra thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí.  - GV dẫn giới thiệu vào bài. | | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện theo yêu cầu. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Giao việc cho HS: đọc từng yêu cầu:  1. Đọc câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.  2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.  + Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích học sinh sáng tạo.  3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.  - Khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân. | | | Làm việc cá nhân  - HS đọc gợi ý trong sách để viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tuỳ theo nội dung câu chuyện đã đọc.  - HS có thể chia sẻ các câu  chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.  Làm việc nhóm  - HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách.  - Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ  hơn về những thông tin bạn chia sẻ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành, luyện tập tại nhà.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng.  - GV nhắc HS chia sẻ thông tin các em tìm hiểu được cho nhau. | **Làm việc cả lớp**.  Đọc yêu cầu Vận dụng.  **Làm việc cá nhân.**  Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu. | | |
| **4. Củng cố.**  - Mục tiêu:  + Tổng hợp lại các kiến thức chính đã được học trong bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 22:  + Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ  (GV nhấn mạnh: Một trong những lí do khiến Nguyễn Nhật Ánh trở thành một nhà văn nổi tiếng là hồi còn nhỏ ông rất ham đọc sách. Tình yêu đối với sách vở của ông bắt nguồn một cách tự nhiên từ những câu chuyện ấu thơ ông nghe được từ bà và chú của mình.)  + Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện  + Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện kể về những tấm gương học tập hoặc đóng góp của một nhà khoa học  - GV hỏi thêm HS về những nội dung cụ thể đã học ở Bài 22.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 23 – Giới thiệu sách “Dế Mèn phiêu lưu kí”. | | - HS nêu theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - 1 vài HS nêu, 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................